BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRƯNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 157/QĐ-ĐHTV

Vĩnh Phúc, ngày 6 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Trưng Vương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRƯNG VƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 18/05/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Trưng Vương;

Căn cứ Quyết định số 124A/QĐ-ĐHTV ngày 03/6/2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Trưng Vương ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Trưng Vương;

Căn cứ Quyết định số 71A/QĐ-ĐHTV ngày 10/2/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trưng Vương ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm hợp tác và đào tạo E-learning;

Căn cứ Thông tư 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Trưng Vương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính-Tổ chức, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu VT, ĐT, TTr-PC.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRƯNG VƯƠNG

TS. Nguyễn Huy Oanh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRƯNG VƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tuyển sinh đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Trưng Vương

(Kèm theo Quyết định số 157/QĐ-ĐHTV ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trưng Vương)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình, quyền hạn và trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị trong tuyển sinh đại học hình thức đào tạo từ xa (ĐTTX) tại Trường Đại học Trưng Vương (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, giảng viên, thí sinh, các đơn vị, các cá nhân tham gia công tác tuyển sinh đại học hình thức ĐTTX của Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Phạm vi tuyển sinh là các chương trình, ngành, nhóm ngành, lĩnh vực và hình thức đào tạo được tổ chức tuyển sinh trong một đợt, hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định.

2. Dự tuyển là việc một thí sinh tham dự quy trình tuyển sinh vào một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo của Trường, thông qua việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Bộ GDĐT) và đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển theo quy định của Trường được thể hiện trong đề án tuyển sinh hằng năm.

3. Xét tuyển là quy trình xử lý riêng tại Trường (hoặc xử lý chung theo nhóm trường nếu Trường có tham gia) để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo, ngành đào tạo, căn cứ các tiêu chí xét tuyển được quy định trong đề án tuyển sinh hằng năm của Trường.

4. Xử lý nguyện vọng là quy trình xử lý trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT (hoặc hệ thống của Trường) để xác định nguyện vọng cao nhất trong số nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, trên cơ sở đó lập danh sách thí sinh trúng tuyển.

5. Ngưỡng đầu vào (hay ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

6. Xét tuyển thẳng là việc công nhận trúng tuyển đối với những đối tượng theo quy định của Quy chế này và đã đáp ứng yêu cầu về điều kiện dự tuyển nhưng không cần xét tới ngưỡng đầu vào.

7. Tiêu chí đánh giá là những yếu tố được dùng trong kỳ thi, kiểm tra, đánh giá năng lực của thí sinh nhằm phân loại thí sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

8. Tiêu chí xét tuyển là những yếu tố được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh, chủ yếu dựa trên thành tích học tập hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh; thông thường được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét) trong đó có tính cả các điểm ưu tiên.

9. Điểm trúng tuyển (của một nhóm ngành, một ngành, một chương trình đào tạo) là ngưỡng điểm mà những thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào ngành, chương trình đào tạo đó) có điểm xét bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển.

10. Điểm ưu tiên là số điểm chênh lệch giữa mức điểm trúng tuyển áp dụng cho nhóm thí sinh được ưu tiên so với mức điểm trúng tuyển bình thường; hay cũng chính là số điểm mà nhóm thí sinh được cộng vào điểm xét để áp dụng mức điểm trúng tuyển bình thường.

11. Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT là hệ thống phần mềm hỗ trợ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu xét tuyển, xử lý nguyện vọng và quản lý dữ liệu trúng tuyển, nhập học của Trường.

12. Cổng thông tin tuyển sinh (của Bộ GDĐT) là hệ thống thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

13. Cổng thông tin tuyển sinh của Trường là hệ thống thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh của Trường Đại học Trưng Vương.

14. Mã trường là một mã số quy ước thống nhất toàn quốc dùng để định danh một cơ sở đào tạo, trong đó DVP là mã của Trường Đại học Trưng Vương.

15. Mã xét tuyển là một mã số quy ước thống nhất trong Trường dùng để định danh một nhóm ngành, một ngành hoặc một chương trình đào tạo, cùng với phương thức tuyển sinh ĐTTX.

Điều 3. Yêu cầu chung đối với công tác tuyển sinh

1. Trường thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trường thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp nhất với yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo.

3. Trường phối hợp với các cơ sở đào tạo khác dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ GDĐT nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống; giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh của mỗi cơ sở đào tạo và của toàn hệ thống.

Điều 4. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

1. Công bằng đối với thí sinh

a) Về cung cấp thông tin: Mỗi thí sinh quan tâm được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán và kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh;

b) Về cơ hội dự tuyển: Không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực (trừ những quy định của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng mang tính đặc thù trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh); hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém;

c) Về đánh giá năng lực: Thí sinh phải được đánh giá khách quan, công bằng và tin cậy về khả năng học tập và triển vọng thành công, đáp ứng yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo;

d) Về cơ hội trúng tuyển: Thí sinh được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên trong số những chương trình, ngành đào tạo đủ điều kiện trúng tuyển;

đ) Về thực hiện cam kết: Trường thực hiện các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro;

e) Tuyển sinh liên tục, nhiều đợt theo năm, việc xét tuyển được ưu tiên theo từng đợt tuyển sinh.

2. Bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo

a) Về hợp tác: Trường hợp tác bình đẳng với các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyển sinh, đồng thời mang lại lợi ích tốt nhất cho thí sinh;

b) Về cạnh tranh: Trường và các cơ sở đào tạo cạnh tranh trung thực, công bằng và lành mạnh trong tuyển sinh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Minh bạch đối với xã hội

a) Về minh bạch thông tin: Trường có trách nhiệm công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp để xã hội và cơ quan quản lý nhà nước cùng giám sát;

b) Về trách nhiệm giải trình: Trường có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với xã hội qua hình thức phù hợp về những vấn đề lớn, gây bức xúc cho người dân.

Điều 5. Mở khóa đào tạo

1. Yêu cầu mở khóa đào tạo

Hằng năm, căn cứ các điều kiện đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo (CTĐT) theo quy định của Trường về mở ngành đào tạo, xây dựng CTĐT và Đề án tuyển sinh của Trường, Trung tâm phối hợp với Phòng Đào tạo, Khoa chuyên môn tham mưu, trình Hiệu trưởng quyết định và thực hiện công tác tuyển sinh.

2. Thủ tục mở khóa đào tạo từ xa

2.1. Điều kiện chung

Một khoá ĐTTX được mở để tổ chức thực hiện một chương trình ĐTTX khi có đủ các điều kiện sau:

a) Chương trình ĐTTX đã được xây dựng hoàn chỉnh;

b) Có đủ học liệu chính và học liệu bổ trợ phù hợp với phương thức ĐTTX cho 2/3 số học phần của chương trình ĐTTX cho những năm đầu và có kế hoạch xây dựng và phát triển học liệu của các học phần còn lại;

c) Ngành của chương trình ĐTTX dự kiến mở đã có quyết định cho phép đào tạo hệ chính qui trình độ đại học;

d) Có danh sách các giảng viên, cán bộ quản lý, tư vấn, hỗ trợ học tập đủ trình độ và chuyên môn nghiệp vụ và đã được tập huấn về phương pháp giảng dạy và quản lý ĐTTX. Trong đó, các giảng viên cơ hữu phải thực hiện ít nhất 50% khối lượng giảng dạy của chương trình ĐTTX;

e) Có đủ nguồn sinh viên tối thiểu đảm bảo cho việc mở khóa ĐTTX. Số sinh viên tối thiểu do Giám đốc trung tâm quyết định theo đề xuất của Trưởng trạm ĐTTX và điều kiện thực tế tại mỗi thời điểm.

2.2. Điều kiện theo phương thức ĐTTX trực tuyến

Đối với phương thức ĐTTX trực tuyến, ngoài các điều kiện chung tại Khoản 1 của Điều này, cần có các điều kiện bổ sung sau:

a) Môi trường học tập trực tuyến (E-learning) gồm: hệ thống quản lý học tập (LMS), hệ thống lớp học ảo (Vclass, OnlineS), diễn đàn trao đổi trên mạng giữa giảng viên và sinh viên (Forum), công cụ hỗ trợ kỹ thuật như email, chat, remote monitoring và một số công cụ liên quan khác;

b) Hệ thống quản lý sinh viên (AAIS, CCMS);

c) Trang thông tin điện tử (web) để cung cấp kịp thời và đầy đủ các nội quy, quy định và mọi thông liên quan đến sinh viên, các hoạt động ĐTTX.

3. Thủ tục mở khoá ĐTTX

a) Thực hiện đầy đủ và hoàn thành thủ tục đặt Trạm đối với khoá ĐTTX dự kiến mở và đặt ở ngoài Trường;

b) Hàng năm, các Trạm ĐTTX gửi công văn đề nghị cụ thể dự kiến ngành đào tạo và số lượng tuyển sinh theo từng ngành về Trường thông qua Trung tâm để tổ chức lên kế hoạch tuyển sinh;

c) Căn cứ chỉ tiêu hàng năm của Trường và công văn đề nghị của các Trạm hoặc nguồn tuyển sinh dự kiến của Trung tâm, trình Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch tuyển sinh và phối hợp tổ chức tuyển sinh theo quy định của Quy chế này.

4. Thủ tục mở khóa liên kết đào tạo từ xa

a) Hằng năm, đơn vị liên kết (ĐVLK) gửi công văn đề nghị mở khóa đào tạo dự kiến cụ thể ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh/ngành về Trường thông qua Trung tâm. Trên cơ sở Đề án tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, Trung tâm phối hợp với Phòng Đào tạo tham mưu Hiệu trưởng quyết định về việc đào tạo từ xa với các trạm ĐVLK.

b) Trung tâm phối hợp với Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm đầu mối thực hiện báo cáo hoạt động liên kết đào tạo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi liên kết đào tạo/mở trạm trước khi tổ chức tuyển sinh; báo cáo Bộ GDĐT trước khi khai giảng.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Điều 6. Đối tượng và điều kiện dự tuyển, phương thức tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh:

a) Công dân Việt Nam: không giới hạn độ tuổi, có đủ sức khỏe, điều kiện về trình độ văn hóa (có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên) và đảm bảo các quy định về Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành đều được đăng ký tuyển sinh theo học chương trình ĐTTX.

b) Công dân nước ngoài: không giới hạn độ tuổi, có đủ sức khỏe, điều kiện về trình độ văn hóa (có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên, đã được dịch công chứng sang tiếng Việt và có xác nhận công nhận giá trị văn bằng của Cục Quản lý chất lượng Bộ GD&ĐT), giao tiếp được bằng tiếng Việt và đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành.

2. Phương thức tuyển sinh

Tuyển sinh ĐTTX được thực hiện bằng hình thức xét tuyển dựa trên hồ sơ đăng ký xét tuyển.

Điều 7. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

1. Đối tượng được xét tuyển thẳng

Thí sinh đáp ứng các quy định tại Khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành

theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT được xét tuyển thẳng, cụ thể như sau:

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào tất cả các ngành đào tạo.

b) Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp) vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

- Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

Danh sách thành tích, giải thưởng của thí sinh tuyển thẳng theo từng ngành tuyển sinh được quy định cụ thể hằng năm trong Đề án tuyển sinh.

c) Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập cấp THPT hoặc tương đương của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

- Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành của Trường nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

- Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

- Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2. Đối tượng ưu tiên xét tuyển

Trường sử dụng hình thức ưu tiên xét tuyển sớm (nếu có) để xét tuyển đối với các trường hợp sau đây:

a) Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại mục a, b khoản 1 Điều này không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào các ngành theo nguyện vọng nhưng đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào năm xét tuyển tương ứng và đã tốt nghiệp THPT cùng năm được Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho vào học.

b) Thí sinh đạt các giải sau nếu đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành theo nguyện vọng xét tuyển năm tương ứng và đã tốt nghiệp THPT cùng năm được Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho vào học:

- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

- Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các ngành nghệ thuật phù hợp; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển;

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào các ngành phù hợp với nghề đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

Điều 8. Xác định ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo

Trường xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các ngành, nhóm ngành và phương thức tuyển sinh trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày. Đối với các hình thức tuyển sinh liên tục việc công bố ngưỡng đầu vào được thể hiện trong thông báo tuyển sinh.

Điều 9. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng tới Trường, thời gian bảo lưu tối đa là 01 năm. Phòng Đào tạo tiếp nhận đơn của thí sinh trình Hiệu trưởng phê duyệt. Đối với thí sinh thuộc mục a khoản 1 Điều này, thời gian bảo lưu tối đa được xem xét cho từng trường hợp nhưng không ít hơn 3 năm.

3. Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định của Trường, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã được điều trị hồi phục. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này có thời gian bảo lưu từ 3 năm trở lên,

Trường xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị đại học để ôn tập trước khi vào học chính thức.

Chương III

ĐỀ ÁN VÀ TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Điều 10. Đề án, kế hoạch và thông báo tuyển sinh

1. Hằng năm, Trường xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh trình độ đại học, trong đó có mục xác định chỉ tiêu tuyển sinh ĐTTX theo phương hướng tuyển sinh được Hội đồng trường quyết định. Trung tâm phối hợp với Phòng Đào tạo trực tiếp xây dựng nội dung này của đề án. Mục xác định chỉ tiêu tuyển sinh ĐTTX trong đề án phải có thông tin đầy đủ về chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học; chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác dành cho người học;

2. Trung tâm tham mưu Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch tuyển sinh ĐTTX của năm, gồm có: tuyển sinh các đợt trong năm, có quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các ngành, chương trình đào tạo; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển; Thông tin về Trung tâm và các Trạm ĐTTX, ĐVLK, các khoa chuyên ngành.

3. Thông báo tuyển sinh

a) Trường thông báo tuyển sinh sau khi công bố đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày; thông báo tuyển sinh được ban hành cho các đợt tuyển sinh tiếp theo trong năm;

b) Thông báo tuyển sinh phải bao gồm các nội dung: ngành tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, mức phí xét tuyển, học phí và các khoản thu khác của người học cho học kỳ đầu và dự kiến cả khoá học, thời gian tuyển sinh, các giấy tờ của hồ sơ tuyển sinh, phương thức đào tạo, phương thức nhận hồ sơ, thông tin liên hệ và một số thông tin liên quan khác.

c) Trung tâm phối hợp với Phòng Đào tạo tham mưu trình Hiệu trưởng ban hành thông báo tuyển sinh.

Điều 11. Hội đồng tuyển sinh

1. Hội đồng tuyển sinh đại học từ xa thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ GDĐT và thực hiện theo năm học.

2. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh Trường

a) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh, thanh tra tuyển sinh, quy định tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký.

b) Thành phần của HĐTS gồm có: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực và các ủy viên.

- Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

- Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng/Trưởng phòng Đào tạo;

- Ủy viên thường trực: Giám đốc/Phó Giám đốc Trung tâm; Trưởng phòng hoặc Phó trưởng Phòng Đào tạo/Phòng Khảo thí/Đảm bảo chất lượng;

- Các ủy viên: Trưởng hoặc Phó trưởng các đơn vị liên quan đến tuyển sinh ĐTTX và cán bộ công nghệ thông tin.

Những người có người thân (theo quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT hiện hành) dự xét tuyển vào Trường không được tham gia HĐTS và các Ban chuyên môn HĐTS trong đợt thi hoặc đợt xét tuyển đó. Trường hợp tổ chức tuyển sinh liên tục đối với hình thức đào tạo từ xa, những người này không tham gia thực hiện các công việc của HĐTS trong đợt thi hoặc xét tuyển đó.

c) Ban Thư ký: Trưởng ban do Uỷ viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm; Phó ban (nếu có) là Lãnh đạo đơn vị liên quan; Các uỷ viên: cán bộ Phòng Đào tạo, Trung tâm và cán bộ công nghệ thông tin;

d) Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS:

- Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;

- Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

- Thu hoặc uỷ quyền thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển;

- Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định bởi thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật của Hiệu trưởng.

- Tham mưu Hiệu trưởng báo cáo kịp thời công tác tuyển sinh theo quy định hiện hành.

e) Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS:

- Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của Trường;

- Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh;

- Thành lập Ban Thư ký để giúp việc cho HĐTS trong việc thực hiện công tác tuyển sinh;

f) Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐTS: Phó Chủ tịch HĐTS giúp Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS uỷ quyền.

g) Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban thư ký

- Thẩm định hồ sơ đăng ký dự tuyển;
- Lập phương án xét tuyển;
- Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- Phát hành giấy báo nhập học;
- Thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao;

Điều 12. Quy trình tuyển sinh

1. Trung tâm tham mưu Hiệu trưởng ban hành thông báo tuyển sinh trước mỗi đợt tuyển sinh theo quy định.

2. Trung tâm phối hợp với Phòng TS&TT: Công bố công khai thông báo tuyển sinh, các thông tin liên quan đến tuyển sinh và CTĐT trên Trang thông tin điện tử của Trường và các kênh thông tin khác.

3. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh, nhập dữ liệu và số hoá (scan) hồ sơ dự tuyển đưa vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến của Trường; hướng dẫn thí sinh thực hiện đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến. Hồ sơ gồm có:

a) Phiếu đăng ký xét tuyển có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan công tác (theo mẫu quy định tại Phụ lục III) và công bố trực tuyến tại Trang thông tin điện tử của Trường;

b) Scan bản gốc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;

c) Scan bản gốc văn bằng, phụ lục văn bằng cao nhất đã có (nếu có, làm căn cứ xét miễn trừ tín chỉ tương đương);

d) Scan bản gốc Học bạ, bảng điểm, bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (làm căn cứ để xét tuyển);

đ) Scan ảnh chân dung 4x6 chụp trong thời gian 06 tháng;

e) Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Lưu ý: Không hoàn lại hồ sơ đã nộp trực tiếp tại Trường.

4. Thẩm định hồ sơ, tổ chức xét tuyển và ra quyết định trúng tuyển. Thông báo kết quả trúng tuyển (giấy báo nhập học) đến người dự tuyển.

a) Trung tâm lập danh sách thí sinh dự tuyển dựa trên thực tế hồ sơ dự tuyển gửi Phòng Đào tạo;

b) Trung tâm tổng hợp, gửi Phòng Đào tạo thẩm định danh sách, hồ sơ trình trình Hiệu trưởng ra quyết định thành lập HĐTS;

c) HĐTS họp xét tuyển, trình Hiệu trưởng ban hành quyết định trúng tuyển;

d) Trung tâm tham mưu Hiệu trưởng ban hành Giấy báo nhập học, tiến hành số hóa và gửi đến thí sinh trúng tuyển bằng hình thức trực tuyến (email, zalo) và trực tiếp (chuyển phát nhanh- bản photo).

5. Tổ chức nhập học

a) Trung tâm tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, nhập học;

b) Hồ sơ nhập học bao gồm: Giấy báo nhập học; Bản gốc và bản sao quy định tại Điểm c, d khoản 4 Điều này để đối chiếu, thẩm định và lưu hồ sơ; Chứng từ/chứng nhận đã nộp lệ phí, học phí. Nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện.

6. Trung tâm thu, nộp kinh phí theo quy định hiện hành của Trường, gồm có:

a) Lệ phí xét tuyển và các khoản lệ phí khác (nếu có);

b) Học phí.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các bên liên quan

1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của Trường, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành, chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

c) Đồng ý để Trường được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;

d) Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

2. Trách nhiệm của Trường

a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

b) Quy định về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một ngành, chương trình đào tạo của Trường mà không đủ điều kiện;

d) Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo đề án tuyển sinh đã công bố;

đ) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;

e) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển theo quy định của pháp luật.

3. HĐTS tổ chức tuyển sinh theo Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ GDĐT, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về công tác tuyển sinh ĐTTX của Trường.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh ĐTTX của Trường theo Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Trung tâm phối hợp với Phòng Đào tạo cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên hệ thống chậm nhất 30 ngày sau khi thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học; báo cáo những nội dung theo quy định, báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

6. Phòng Đào tạo bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

7. Trung tâm phối hợp với Phòng Tuyển sinh và Truyền thông chịu trách nhiệm đầu mối và phối hợp với các đơn vị trong việc tổ chức tuyên truyền, quảng bá về các hoạt động tuyển sinh ĐTTX; cung cấp và công khai thông tin tuyển sinh ĐTTX.

Điều 14. Xử lý vi phạm

1. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển để được trúng tuyển, tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào các cơ sở đào tạo trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người có hành vi vi phạm Quy chế này là cán bộ, giảng viên, nhân viên, tùy theo mức độ sẽ bị đơn vị quản lý cán bộ xử lý theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học; Luật Lao động và các văn bản liên quan hiện hành.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRƯNG VƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC

TS. Nguyễn Huy Oanh

Phụ lục III. Phiếu đăng ký xét tuyển đại học từ xa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC

Ngành học:*.....

Hình thức đào tạo:* LTCQ □; VB2CQ □; VLVH □; ĐTTX □

Địa điểm học tập:.....

I – PHẦN BẢN THÂN

Họ và tên (khai sinh): *..... Giới tính: Nam □ / Nữ □

Ngày sinh (khai sinh):* ...../...../..... Nơi sinh: .....

Số CCCD/ Hộ chiếu: *..... Dân tộc:* ..... Tôn giáo: .....

Hộ khẩu thường trú:* .....

Địa chỉ liên lạc: * ....

.....

Email*: ..... Di động:* .....

Nơi làm việc (*nếu có):* .....

Ngày kết nạp Đảng viên (nếu có):.....Hiện đang là đối tượng:

Công an □ Bộ đội □

Văn bằng đã tốt nghiệp	Năm/tháng tốt nghiệp	Cơ sở cấp	Chuyên ngành đào tạo từ TC trở lên/Chứng chỉ	SH bằng	Số vào sổ	Tên trường lớp 12	Mã trường THPT lớp 12	Học lực lớp 12
THPT								
THBT								
TC Nghề								
TC								
CĐ Nghề								
CĐ								
ĐH								
ThS								
TS								
TCCT								
CCCT								

CC ngoại ngữ								

QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ LÀM VIỆC

(Ghi từ năm bắt đầu học THPT, BTTH, hoặc TCCN....)

Ngày, tháng, năm	Học tập hoặc làm việc gì	Ở đâu	Thành tích học và làm việc

II - PHẦN GIA ĐÌNH

Họ và tên cha: ..... Năm sinh: / /
Nơi ở: .....
Nghề nghiệp: .....
Họ và tên mẹ: ..... Năm sinh: / /
Nơi ở: .....
Nghề nghiệp: .....
Họ và tên vợ (hoặc chồng): ..... Năm sinh: / /
Nơi ở: .....
Nghề nghiệp: .....

Tôi đã tìm hiểu thông tin tuyển sinh và đào tạo ngành đăng ký xét tuyển của Nhà trường tại địa chỉ https://tv-uni.edu.vn Tôi xin thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của thí sinh đăng ký xét tuyển đại học theo đúng quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Trưng Vương. Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

*Lưu ý: Phần có dấu * là phần thông tin bắt buộc phải điền đầy đủ.*

XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HOẶC CƠ QUAN ĐANG CÔNG TÁC	*……,ngày…..tháng ……năm…..* **NGƯỜI KHAI** *(Ký và ghi rõ họ tên)*

Phần ghi của Trường Đại học Trưng Vương

CÁN BỘ THẨM ĐỊNH

(Nhận xét,ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thẩm định: / /

Hồ sơ xét tuyển: Hợp lệ □; Không Hợp lệ □; Khác

……